CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỲ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 6

8. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ nhất:

Nên làm chỗ rửa chân,
Cho chứa chậu rửa chân,
Mùa nóng cho dùng quạt,
Năm loại phất đuổi muỗi.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô rửa chân bừa bãi khắp nơi trên đất khiến nhiều ruồi bay loạn xạ bu đến; các cư sĩ, Bà-la-môn đến trong chùa nhìn thấy liền hỏi: "vì sao ruồi bay loạn xã bu đến những chỗ ấy?", đáp: "đó là chỗ chúng tôi rửa chân", họ nghe rồi liền chê trách: "Sa môn Thích tử ở dơ, tùy tiện rửa chân khắp nơi". Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "Bí-sô không được rửa chân bừa bãi khắp nơi, nên chọn góc Đông nam của chùa làm nơi rửa chân", các Bí-sô không biết làm như thế nào, Phật nói nên làm như hình mai rùa. Các Bí-sô làm xong nhưng quá trơn nên không chà rửa chân được, Phật bảo nên làm nhám (chỗ rửa chân cũng có thể làm chỗ tắm rửa, bốn bên xây gạch cao chừng một thước, bên trong lót gạch, bên cạnh làm ống thoát nước dẫn nước chảy ra ngoài). Lúc đó có Bí-sô già yếu, không thể đi đến chỗ rửa chân được, Phật bảo: "nên nuôi người chấp sự để bảo họ rửa chân giúp, nên cất chứa chậu rửa chân". Sau đó Lục chúng Bí-sô liền dùng vàng bạc... các vật báu làm chậu rửa chân... bị thế tục chê trách nên Phật bảo: "không được dùng vật báu làm chậu rửa chân, nên làm chậu sành". Lúc đó các Bí-sô làm chậu rửa chân như hình con lạc đà, Phật bảo không được, nên làm như dấu chân voi hoặc như hình cái gương sen, nên làm nhám. Bí-sô rửa chân xong vất bỏ bừa bãi, Phật nói: "không được vất bừa bãi, nếu là vật của Tăng thì nên cất ở chỗ khuất, nếu là vật riêng thì nên để phía sau cánh cửa".

Duyên xứ như trên, lúc đó vào mùa xuân các Bí-sô bị nóng không chịu nổi nên thân thể ốm gầy; thế tục thấy liền hỏi nguyên do, đáp: "chúng tôi khổ vì nóng", lại hỏi vì sao không dùng quạt, đáp là Phật chưa cho dùng quạt, thế tục nói: "đại sư từ bi, nếu biết các thầy khổ vì nóng ắt sẽ khai cho dùng quạt", các Bí-sô bạch Phật, Phật nói cho dùng quạt. Sau đó Lục chúng Bí-sô liền dùng vàng bạc... các vật báu với đủ loại màu sắc để làm cán quạt và bị thế tục chê trách, Phật nói: "không được dùng vật báu làm cán quạt, chỉ được làm hai loại quạt là quạt bằng tre và bằng lá". Sau đó lại có các cư sĩ tín tâm đem quạt có họa vẽ nhiều màu đến cúng, các Bí-sô không thọ, Phật nói: "thọ cho Tăng thì không phạm".

Duyên khởi tại giảng đường Cao các, bên ao Di hầu, thành Quảng nghiêm; lúc đó có Bí-sô bị muỗi cắn thành ghẻ ngứa nên gãi không ngừng. Thế tục hỏi rõ nguyên do rồi nói: "vì sao các thầy không dùng cây phất đuổi muỗi?", đáp là Phật không cho, bạch Phật, Phật nói cho dùng cây phất đuổi muỗi. Sau đó Lục chúng Bí-sô lại dùng các vật báu là cán cây phất và dùng đuôi của trâu Mao làm lại bị thế tục chê trách, Phật nói: "có năm loại cây phất đuổi muỗi: một là làm bằng lông dê, hai là bằng sợi gai, ba là bằng vải bố xé nhỏ, bốn là bằng vải rách cũ, năm là bằng đọt cây ; nếu dùng vật báu làm thì phạm Ác tác".

9. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ nhất:

Không cột hạ quần cao,
Thân không mang vác nặng,
Nếu bịnh cho cầm gậy, Khai
cho được dùng tỏi...

Duyên xứ như trên, như Phật bảo Bí-sô nên giúp làm việc xây cất cho Tăng; lúc đó có Bí-sô có việc phải leo lên thang, những người đứng dưới nhìn lên thấy hạ bộ của vị này liền nói: "giờ tôi mới biết thầy thật là người nam vì có nam căn", Bí-sô nghe rồi xấu hổ nên im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "do Bí-sô leo lên thang mà không cộ hạ quần nên có lỗi này, từ nay nên cột hạ quần rồi mới leo lên cao". Lúc đó khi các Bí-sô làm việc cột xắn quần lên quá cao, thế tục không tín tâm thấy liền chê cười nói: "Thánh giả muốn đánh nhau hay sao?" ... cho đến câu Phật nói: "khi leo lên thang mới cột hạ quần còn làm việc dưới đất thì không cần cột".

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô tự mang vác nặng, thế tục không tín tâm thầy rồi liền nói: "chúng tôi vì phải nuôi cha mẹ, vợ con nên mới đem thân mang vác làm việc nặng, vì sao các thầy lại khổ

nhọc như vậy?", đáp: "chúng tôi cũng có nhiều nguyên do: một là cúng dường Phật, hai là lo việc ăn uống cho Tăng, ba là vì cung cấp vật cần dùng cho người bịnh", thế tục nghe rồi liền im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "Bí-sô không nên mang vác nặng, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp".

Duyên khởi tại núi Thứu, thành Vương xá; lúc đó có Bí-sô già yếu lên xuống núi bị vấp chân té ngã, Phật bảo nên cất chứa gậy. Sau đó Lục chúng Bí-sô dùng các vật báu với nhiều màu sắc làm gậy và bị thế tục chê trách, Phật nói: "có hai trường hợp được cất chứa gậy: một là già yếu không sức lực, hai là bịnh nặng". Lúc đó có Bí-sô giả vờ già bịnh nên dùng gậy chống, Phật nói: "ai thật già bịnh thì nên vào trong Tăng xin yết ma cất chứa gậy. Tác pháp như sau : trải tòa, đánh kiền chùy nhóm Tăng, Bí-sô già bịnh vào trong Tăng đến trước vị Thượng tòa chắp tay bạch rằng:

Đại đức Tăng lắng nghe, tôi là Bí-sô ---- già bịnh suy yếu, nếu không có gậy thì không thể đi lại được, nay theo Tăng xin yết ma cất chứa gậy. Xin Tăng cho tôi là Bí-sô ---- cất chứa gậy, xin thương xót (ba lần).

Lúc đó một Bí-sô trong Tăng nên tác bạch yết ma như sau: Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô ---- này già bịnh suy yếu, nếu không có gậy thì không thể đi lại được, nay theo Tăng xin yết ma cất chứa gậy. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Tăng cho Bí-sô ---- già bịnh suy yếu này yết ma cất chứa gậy. Bạch như vậy.

Tác yết ma cũng chuẩn theo văn tác bạch, ai được Tăng yết ma cho cất chứa gậy rồi thì dùng gậy chống đi không phạm".

Duyên khởi tại thành Vương xá, lúc đó có Bí-sô già yếu lại thêm bịnh phong, khi lên xuống núi Thứu thì bị trượt chân té ngã, bình nước rửa và bình quân trì đều bể. Bí-sô bạch Phật, Phật nói nên dùng dây đan lưới cột vào gậy, Lục chúng Bí-sô nghe rồi liền dùng dây tơ ngũ sắc đan lưới cột vào gậy và bị thế tục chê trách..., Phật nói: "nếu ai muốn cất chứa gậy và dây đan lưới cột vào gậy thì xin Tăng yết ma một lần, Tăng yết ma cho rồi thì dùng không phạm".

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô sau khi ăn tỏi, đến chỗ Phật đảnh lễ rồi đứng một bên, Phật bảo ngồi xuống nhất tâm nghe pháp, Bí-sô vâng lời ngồi xuống một bên, trong khi Phật đang thuyết pháp thì vị này cứ day mặt qua chỗ khác, vì sợ mùi tỏi xúc phạm Phật, cứ như thế đến ba lần đều không nhất tâm nghe pháp. Đến lần thứ ba, Bí-sô đứng dậy đảnh lễ Phật rồi đi, Phật tuy biết nhưng vẫn hỏi A-

nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật hỏi: "các Bí-sô có ăn tỏi hay sao?", đáp là có, Phật nói: "do vị ấy ăn tỏi nên bị chướng ngại nhập Thánh đạo, vừa rồi nếu không do ăn tỏi, nhất tâm nghe pháp thì đã ngay nơi chỗ ngồi chứng được quả Dự lưu. Từ nay các Bí-sô không nên ăn các loại hành tỏi, ai ăn tỏi thì phạm tội Việt pháp". Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi trong chúng suy nghĩ: "hôm nay Bí-sô này không được Kiến đế thì ngày mai có được hay không?", liền quán biết ngày mai cho đến sau này cũng đều không có duyên chứng được Thánh đạo. Tôn giả xuất định nói kệ:

"Do trong thời gian ngắn,
Tán tâm không chánh niệm,
Nên mãi đến đời sau,
Cũng không được Kiến đế".

Lúc đó Phật biết tâm niệm của tôn giả Xá-lợi-phất nên bảo: "này Xá-lợi-phất, thầy không nên suy lường về cảnh giới Phật, vì cảnh giới này vượt lên trên tất cả cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác; nhưng đời vị lai có Phật ra đời hiệu là Nhất thiết tôn thì người này sẽ ở trong giáo pháp của vị Phật ấy xuất gia, được Lậu tận chứng quả A-la-hán". Sau đó có Bí-sô bịnh nặng đến yêu cầu thầy thuốc chữa trị, thầy thuốc bảo ăn tỏi thì hết bịnh, Bí-sô nói Phật đã chế không được ăn, thầy thuốc nói: "bịnh này thuốc khác không trị hết bịnh", bạch Phật, Phật nói: "nếu thầy thuốc nói phải dùng thuốc này mới hết bịnh thì được dùng không phạm". Bí-sô này ăn tỏi để trị bịnh, ở trong Tăng phòng thọ dụng giường nệm, chăn mền; đến chỗ đại tiểu tiện, ra vào trong chúng, nhiễu tháp, lễ hương đài, thuyết pháp cho thế tục nghe, thọ thí chủ thỉnh thực, đến trong miếu thờ trời, ở chỗ đông người...; mọi người nghe mùi tỏi liền chê trách rằng: "Sa môn Thích tử cũng ăn tỏi, mùi hôi bay cùng khắp đâu khác người thế tục chúng ta". Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "Bí-sô bịnh muốn ăn tỏi thì có hành pháp như sau: phải ở phòng bên, không được ở trong Tăng phòng thọ dụng giường nệm, chăn mền; không được đến chỗ đại tiểu tiện và ra vào trong chúng ; không được nhiễu tháp, lễ hương đài và thuyết pháp cho thế tục nghe; không được thọ thí chù thỉnh thực và đến trong miếu thờ trời, ở chỗ đông người... Bí-sô bịnh khi ăn tỏi nên ở chỗ khuất ăn, nếu có người thấy cũng không chê trách. Khi nào hết bịnh, vẫn phải ở chỗ cũ trong vòng bảy ngày; nếu ăn hành thì trong vòng ba ngày; nếu ăn hẹ thì trong vòng một ngày cho hết mùi hôi. Sau đó tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục sạch và hương xông cho không còn nghe mùi hôi nữa, lúc đó mới được trở vào

trong chúng. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp".

II. Tổng nhiếp Biệt môn thứ hai:

Lông bò và dù lọng,
Đắp mền, duyên Thắng man,
Xuất gia, bình nước thuốc,
Cửa ngỏ, dùi, búa, rìu.

1. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:

Lông bò và chỗ kín,
Chung giường, không đắp riêng,
Nếu được vải màu trắng,
Nhuộm rồi mới được dùng.

Duyên xứ như trên, sau khi dâng cúng rừng Thệ đa cho Tăng bốn phương, trưởng giả Cấp-cô-độc bảo người thợ cạo vào trong tinh xá cạo tóc cho Tăng..., Ô ba-nan-đà hỏi thợ cạo có biết cắt tóc kiểu lông bò không, đáp: "đây là nghề chuyên môn của tôi", nói rồi liền cắt kiểu lông bò là chừa lại hai phần tóc, Ô ba-nan-đà bảo chừa lại một phần, cho đến bảo cạo sạch hết... cho đến câu Phật bảo: "Bí-sô không được cắt tóc kiểu lông bò, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp". Sau đó lại có Bí-sô bị ghẻ trên đầu, nếu cạo sạch hết thì rất đau, Phật nói: "nên chừa lại phần tóc chỗ bị ghẻ".

Duyên xứ như trên, trưởng giả bảo người đến cạo tóc cho Tăng... cho đến câu Ô ba-nan-đà hỏi thợ cạo: "ông có thể cạo sạch lông chỗ kín cho ta không?" ... cho đến câu Phật nói: "Bí-sô không được cạo lông ở ba chỗ kín, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp". Sau đó lại có Bí-sô mọc mụt nhọt ở chỗ kín rất khó chịu, Phật nói: "người bịnh nên bạch với Bí-sô kỳ túc để nhờ cạo giúp lông ở chỗ có mụt nhọt".

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô nằm chung một giường rồi cùng nhau cười giỡn, xô đẩy lôi kéo; các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: "do nằm chung một giường nên có lỗi này, từ nay các Bí-sô không được nằm chung một giường. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp". Sau đó có nhiều Bí-sô du hành trong nhân gian đi đến nhà thế tục trong thôn, mượn giường nằm ngủ qua đêm, chủ nhà cho mượn một cái, Bí-sô mượn thêm, chủ nhà nói: "nhà tôi nhiều người cùng ngủ chung một giường, vì sao Bí-sô lại đòi thêm, ngủ chung giường có hại gì?". Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: "nếu Bí-sô có tâm hổ thẹn, giới hạnh đầy đủ thì mỗi người nên mặc áo lót thân, chánh niệm tỉnh giác, ở giữa nên để đãy đựng y ngăn cách thì ngủ chung giường không phạm".

Duyên xứ như trên, lúc đó có nhiều Bí-sô du hành trong nhân

gian đến nhà một trưởng giả xin chỗ nằm ngủ qua đêm. Ban đêm khí trời lạnh nên họ tìm vật lót nằm, chủ nhà sanh tâm thương xót đưa cho vật lót nằm, Bí-sô nào được trước thì lót nằm riêng một mình, người sau không được phải chịu nằm lạnh suốt đêm. Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: "không được cho mượn trước liền lót nằm riêng một mình, nên lót nằm chung và ưu tiên cho người già". Sau đó, Ô ba-nan-đà do lớn tuổi hơn nên được vật lót nằm, không lót nằm chung lại quấn vào mình đi kinh hành để người khác nằm chịu lạnh; Bí-sô tuổi nhỏ hơn nói: "tôi bị khổ vì lạnh, thầy lại quấn vào mình đi kinh hành", bạch Phật, Phật nói: "nếu là vật lót nằm chung thì không được riêng dùng quấn đi kinh hành. Ai dùng vật của chung làm của riêng thì phạm tội Việt pháp".

Duyên xứ như trên, lúc đó vào tháng mùa Đông, các Bí-sô vì lạnh nên nằm co ro nghiêng một bên; trưởng giả Cấp-cô-độc vào trong chùa nhìn thấy liền nói: "giáo pháp của bậc Đại sư chú trong tinh cần, vì sao các thầy lại nằm co ro, luống qua ngày tháng mà không tu thiện phẩm?", Bí-sô đáp: "tâm có hỷ lạc thì mới tu thiện phẩm, chúng tôi khổ vì lạnh thì làm sao tinh cần nổi". Trưởng giả nghe rồi liền trở về nhà lấy năm trăm xấp bạch điệp dày mang đến cúng cho Tăng, các Bí-sô đắp bạch điệp này ra ngoài du hành, thế tục nhìn thấy liền nói: "các thầy muốn hoàn tục hay sao?", đáp: "các vị không nên nói lời này, vì chúng tôi lạnh nên mới đắp bạch điệp này". Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "Bí-sô không được đắp bạch điệp của thế tục, nếu cần dùng nên nhuộm cho hoại sắc rồi mới đắp mặc. Ai làm trái thì phạm tội".

2. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:

Dù, lọng, không đời sau,
Tiếng ca, không phóng hỏa,
Du hành cầu y chỉ,
Mền lông, không đắp ngược.

Duyên xứ như trên, lúc đó trong thành có một cư sĩ buôn bán y vật để kiếm sống, sau khi thu mua được nhiều y vật liền suy nghĩ: "nên tu phước nghiệp gì để được nhiều lợi ích, ta nên thỉnh Phật và Tăng thọ thực, cúng dường y thực là đại phước điền, nhờ nhân duyên cúng dường này ta sẽ được nhiều lợi ích", nghĩ rồi liền đến thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đảnh lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa bằng loại vải thượng diệu

rồi sai sứ đến bạch Phật: "đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời". Lúc đó chúng tăng đi đến nhà cư sĩ, Phật và vị tri sự ở lại trong chùa, có năm nhân duyên Phật ở lại chùa và bảo người nhận lấy phần thức ăn mang về: một là muốn yên tĩnh, xa lìa ồn ào; hai là muốn thuyết pháp yếu cho chư thiên; ba là muốn thăm nom người bịnh; bốn là muốn xem xét ngọa cụ; năm là muốn chế học xứ cho các đệ tử. Hôm nay Phật muốn chế học cứ nên ở lại chùa không đi thọ thỉnh thực. Các Bí-sô đi đến nhà thí chủ, giữa đường gặp mưa nên y phục đều ướt sũng, khi đến trong nhà thí chủ ngồi vào chỗ ngồi làm dơ tấm trải trên tòa ngồi. Thí chủ thấy rồi không vui nghĩ rằng: "những tấm vải này đều bị ố khiến ta mất lợi, ta nên đem cúng thí cho các Bí-sô", nghĩ rồi liền nói: "tôi xin dâng cúng những tấm vãi trải lót ngồi, các thầy tùy ý mang về", các Bí-sô nói đợi về bạch Phật. Các Bí-sô trở về đem việc này bạch Phật, Phật nói: "các thầy nên biết, đây không phải là bản tâm của cư sĩ dâng cúng, chỉ vì không vui nên mới cúng thì các thầy không được thọ", cư sĩ nghe lời này rồi liền sanh tâm tín kính nghĩ rằng: "những tấm vải này nếu đem bán cũng không được nửa giá, nay đem cúng cho các Thánh giả nhuộm hoại sắc để thọ dụng thì thích hợp hơn", nghĩ rồi liền mang những tấm vải này đến trong chùa bạch với Thánh chúng : "quả thật tôi vốn không có ý muốn cúng y vật này, nhưng nay tôi thật tâm dâng cúng, xin hãy thọ rồi nhuộm cho hoại sắc để đắp mặc. Lại nữa xin các vị nên cầm dù khi trời mưa để y không bị ướt", các Bí-sô nói: "xin hãy chờ chúng tôi bạch Phật", liền bạch Phật, Phật nói: "nếu cư sĩ trước không có tâm cúng, nay lại thật tâm cúng thì các thầy nên thọ rồi nhuộm hoại sắc để đắp mặc cho thí chủ được lợi ích hiện tiền. Từ nay các thầy nên cầm dù khi trời mưa, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp". Lúc đó Lục chúng Bí-sô dùng bốn loại báu với nhiều màu sắc để làm cán dù, dùng lông chim công làm tán dù; các cư sĩ, Bà-la-môn thấy đều chê trách... Phật nói: "Bí-sô không nên cầm các loại dù như thế, có hai loại dù được dùng là bằng tre và bằng lá", Lục chúng Bí-sô lại làm cán dù dài, giương lên đi lại trong thành; cư sĩ thấy liền hỏi nhau: "người cầm dù là vị thương chủ nào hay là trưởng giả đại phú nào từ phương khác đến", họ tụ lại xem mới biết là Bí-sô liền chê trách... Phật nói: "Bí-sô không được làm cán dù dài, nên dài chừng hai khuỷu tay hoặc dài bằng dù và không dược cầm du che khi vào trong tụ lạc". Sau đó có các Bí-sô tháp tùng theo các thương nhân du hành trong nhân gian đến một tụ lạc, do đường đi ngay trong tụ lạc nên Bí-sô cầm dù che không dám di vào mà đi theo con đường bên ngoài tụ lạc, bị lạc phía sau một mình nên gặp

giặc cướp. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: "nếu đường đi ngay trong tụ lạc thì không nên giương dù lên, cầm nghiêng một bên đi thì không phạm". Lại có Bí-sô vào thôn khất thực, vì cán dù đã từng bị xúc chạm nên không dám cầm đi, gặp mưa ướt hết y nên bạch Phật, Phật nói: "nên rửa sạch cán dù rồi câm đi, khi tạnh mưa tùy chỗ gởi cất, khi rời khỏi tụ lạc mới cầm đi".

Duyên xứ như trên, lúc đó có du sĩ ngoại đạo ở phương Nam tên là Ô-đà-di thuộc phái Lô ca da, thông minh đại trí, bài bác không có đời sau, đi khắp nơi dần dần đến thành Thất-la-phiệt vào rừng Thệ đa. Trước tiên người này đến chỗ tôn giả Kiều-trần-như nói rằng: "tôi ở chỗ Sư môn học được ít văn tự, nay muốn cùng tôn giả luận nghị", đáp: "việc khích luận không phải là việc làm của tôi, ông hãy tìm đến chỗ khác, không nên ở đây", ngoại đạo liền tìm đến chỗ các tôn giả như Mã thắng Bạt đà la, Đại danh Bà sáp ba, Danh xưng Bổ luật noa, Ngưu chủ Tỳ ma la, Thiện tý La-hỗ-la cũng nói giống như trên và các tôn giả cũng đáp giống như tôn giả Kiều-trần-như. Cuối cùng đến chỗ tôn giả Xá-lợi-phất cũng hỏi như trên, tôn giả liền nhập định quán xem ngoại đạo này có thiện căn không, liền quán biết là có; lại quán có duyên với ai, liền quán biết là có duyên với mình; lại quán có người khác nhờ nghe cuộc luận nghị này mà được điều phục hay không, liền quán biết là có; lại quán lúc nào mới đến nhóm họp để được điều phục, liền quán biết là nội trong bảy ngày. Sau khi quán biết rồi tôn giả liền nói với ngoại đạo: "ông muốn khích luận thật là việc tốt, hãy ở chỗ --- làm đạo tràng luận nghị", vào ngày đầu tiên tôn giả lên tòa cao kiến lập tông môn để luận nghị với ngoại đạo, khi xuống tòa đều lưu lại nghĩa dư để ngày mai luận nghị tiếp; cứ như thế đến ngày thứ bảy, khắp các nơi đều nghe biết: có du sĩ ngoại đạo ở phương Nam tên là Ô-đà-di thuộc phái Lô ca da, thông minh đại trí, bài bác không có đời sau, đi khắp nơi dần dần đến thành Thất-la-phiệt khích luận với tôn giả Xá-lợi-phất đã trải qua sáu ngày chưa phân thắng bại. Đến ngày thứ bày có vô lượng trăm ngàn chúng sanh hữu duyên đều vân tập đến thành Thất-la-phiệt, có người phát tâm hoan hỉ, cũng có người do thiện căn đời trước thuần thục mà đến. Lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: "những người hữu duyên nhân nghe luận nghị mà được hóa độ đều đã vân tập đến, nay chính là đúng thời", nghĩ rồi tôn giả liền vì đại chúng thuyết giảng cùng tột nghĩa lý, ngoại đạo này nghe xong tin hiểu, tâm ý liền khai thông, đứng dậy chắp tay bạch rằng: "đại đức, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh". Tôn giả quán biết tâm của

ngoại đạo chí thành nên cho xuất gia thọ giới cụ túc và dạy bảo chánh giáo, vị này phát tâm dõng mãnh tinh tấn đoạn hết lậu hoặc chứng quả A-la-hán. Lúc đó đại chúng trong pháp hội thấy việc này rồi đều cho là hy hữu, nói với nhau: "tôn giả Xá-lợi-phất thông minh đại trí, đã dùng pháp hàng phục được ngoại đạo kiêu mạn khiến cho xuất gia", tôn giả lại tùy theo căn cơ sai biệt và tâm ưa thích không đồng của đại chúng, thuận theo túc duyên của họ mà thuyết pháp, khiến cho họ sau khi nghe pháp xong thảy đều được chứng ngộ, hoặc chứng quả Dự lưu..., hoặc thọ Tam quy ngũ giới, tín kính Tam bảo. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: "này các Bí-sô, không phải ai nấy đều được như Xá-lợi-phất, người tương tự như vậy cũng không tìm được. Từ nay các thầy nên học Lô già da... các luận thư của ngoại đạo". Lúc đó các Bí-sô học luận thư của ngoại đạo không biết chọn lựa, người ngu muội cũng học luận thư; Phật nói: "người ngu si ít trí huệ không nên học ngoại thư, chỉ có người tự biết mình thông tuệ, đa văn có trí nhớ tốt, có thể hàng phục ngoại đạo thì mới được học ngoại thư". Sau đó những người thông tuệ mãi lo học ngoại thư nên không tu tập phẩm thiện, Phật bảo không nên như vậy; họ lại chỉ lo học ngoại điển, xao lảng việc học nội điển; Phật nói: "nên chia làm ba thời : hai thời học nội điển, một thời học ngoại điển". Các Bí-sô lại chia năm tháng làm ba thời, Phật nói: "mạng sống con người vô thường trong một sát na, không nên chia năm tháng làm ba thời mà nên chia mỗi ngày làm ba thời"; các Bí-sô buổi sáng học ngoại điển, buổi chiều học nội điển, Phật nói: "nên vào buổi sáng và xế chiều học nội điển, buổi tối học ngoại điển"; các Bí-sô lại chỉ đọc qua kinh điển mà không tụng thuộc văn nên sau đó liền quên, Phật bảo nên tụng thuộc; các Bí-sô lại không biết nên tụng kinh điển vào lúc nào, Phật nói: "như ngày có ba thời, đêm cũng có ba thời".

Duyên xứ như trên, lúc đó tôn giả Xá-lợi-phất cho hai người con của một Bà-la-môn xuất gia tên là Ngưu thọ và Ngưu sanh rồi dạy cho họ đọc tụng kinh pháp. Thời gian sau hai vị này du hành trong nhân gian đến một tụ lạc, thấy nơi đây có nhiều lợi dưỡng nên trụ lại ở nơi này. Do trước khi xuất gia, họ đã học ngâm vịnh theo âm vận của Bà-la-môn nên sau khi xuất gia, họ vẫn đọc tụng kinh Phật theo âm vận của Bà-la-môn. Trong hai Bí-sô này, một vị bỗng qua đời, vị kia buồn rầu suy nhược nên quên hết những pháp đã học, liền trở về lại trong rừng Thệ đa, thành Thất-la-phiệt. Nghỉ ngơi xong, Bí-sô này đến chỗ tôn giả Kiều-trần-như đảnh lễ rồi bạch rằng: "xin tôn giả giúp con ôn lại kinh", đáp: "lành thay, ta sẽ tụng cho con nghe", khi tôn giả tụng được

ít nhiều, Bí-sô liền nói: “kinh mà tôn giả vừa tụng, văn từ đều sai lạc, âm vận không dài, có thiếu sót”, tôn giả nói: “từ trước đến nay ta đều tụng như vậy”. Bí-sô này đảnh lễ rồi đến chỗ các tôn giả như Mã thắng Bạt đà la, Đại danh Bà sáp ba, Danh xưng Bổ luật noa, Ngưu chủ Tỳ ma la, Thiện tý La-hỗ-la... bạch giống như trên; các tôn giả tụng được ít nhiều, Bí-sô cũng nói giống như trên rồi đảnh lễ từ giã đến chỗ tôn giả Xá-lợi-phất, cũng bạch giống như trên. Khi tôn giả đồng tụng, Bí-sô kéo âm vận dài, tôn giả kéo âmvận còn dài hơn, Bí-sô liền nói: “các tôn giả khác đều tụng sai sót, chỉ có thầy tụng văn từ và âm vận không sai”, tôn giả nói: “thầy là người ngu si tự mình sai lại bài báng các bậc trí khác tụng kinh sai. Các vị ấy tụng đều không sai”, bị thầy chiết phục nên Bí-sô này im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô tụng kinh kéo âm vận dài như ngâm vịnh nên có lỗi này. Từ nay các Bí-sô tụn kinh không được kéo dài âm vận như ngâm vịnh, Bí-sô nào dùng âm vận Xiển đà để tụng kinh Phật thì phạm tội Việt pháp ; nếu ai theo tiếng địa phương cần phải kéo dài âm vận thì khi tụng không phạm. (Xiển đà là pháp dọc tụng của Bà-la-môn, âm vận kéo dài và dùng ngón tay ra dấu để phân tiết đoạn,người hướng dẫn xướng trước, những người khác đọc theo).

■